

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam

Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.¹

¹ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam."

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chính sách thu hút, thẩm quyền quyết định và quy trình chấp thuận việc sử dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (sau đây gọi là người Việt Nam ở nước ngoài).

2. Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (sau đây gọi là chuyên gia nước ngoài).

3. Các cơ quan, tổ chức sử dụng đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Điều kiện áp dụng chính sách thu hút²

1. Người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này khi chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng, có ảnh hưởng ở tầm quốc gia hoặc đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hoặc của một địa phương hoặc cho sự phát triển của chuyên ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ của Việt Nam và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có sáng chế, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và đã được ứng dụng, chuyển giao tạo ra sản phẩm có giá trị thực tiễn hoặc có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam và đang làm việc tại bộ phận nghiên cứu của Viện Nghiên cứu, Trường đại học hoặc doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài;

b) Có công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ xuất sắc, đạt giải thưởng về khoa học và công nghệ hoặc đã được ứng dụng rộng rãi, mang lại hiệu quả và phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam;

c) Có bằng tiến sỹ và đang giảng dạy, tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong ít nhất 03 năm tại cơ sở nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài về

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam;

d) Có bằng tiến sỹ và đã làm việc ít nhất 03 năm ở vị trí nghiên cứu khoa học tại chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn và theo đề nghị của cơ quan có nhu cầu sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo, xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng chính sách thu hút đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này nhưng chứng minh được khả năng đóng góp có hiệu quả khi tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.”

CHƯƠNG II

CÁC CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 4. Chính sách về xuất nhập cảnh và cư trú

1. Người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài là đối tượng điều chỉnh của Nghị định này và thành viên gia đình họ (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được cấp thị thực nhiều lần hoặc Thẻ tạm trú với thời hạn tối đa theo quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài được Nhà nước Việt Nam tặng huân chương hoặc danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc đang tạm trú tại Việt Nam được xem xét cấp Thẻ thường trú theo quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 5. Chính sách về tuyển dụng, lao động, học tập

1.³ Người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian làm việc tại Việt Nam được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước các cấp; được xét công nhận, bổ nhiệm chức danh khoa học, chức danh công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

2. Chuyên gia nước ngoài trong thời gian làm việc tại Việt Nam được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được tạo điều kiện cấp giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn.

4. Thành viên gia đình của người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được tạo điều kiện, hỗ trợ về thủ tục khi tìm kiếm việc làm và tuyển sinh, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Việt Nam.

Điều 6. Chính sách về lương⁴

Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài khi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Việt Nam được hưởng mức lương theo thỏa thuận. Mức lương thỏa thuận được xác định trên cơ sở:

1. Tính chất, quy mô và tầm ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
2. Trình độ, năng lực và hiệu quả đóng góp của cá nhân.
3. Mức lương của các vị trí tương đương trong các tổ chức nước ngoài hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

Điều 7. Chính sách về nhà ở

Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được cơ quan, tổ chức sử dụng tạo điều kiện về chỗ ở hoặc hỗ trợ thuê chỗ ở trong thời gian tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Điều 8. Chính sách về tiếp cận thông tin

1. Trước khi tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được cung cấp thông tin, tư vấn về định hướng, lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên phát triển tại Việt Nam và các tổ chức khoa học và công nghệ có nhu cầu và tiềm năng hợp tác.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được cơ quan, tổ chức sử dụng cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến các hoạt động chuyên môn.

3.⁵ Các cơ quan, tổ chức trong nước có trách nhiệm công khai đầy đủ, cụ thể theo quy định của pháp luật và đẩy mạnh hoạt động phổ biến thông tin về các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu hợp tác, tham gia của người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài (thông tin chi tiết về

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

nhiệm vụ hợp tác; yêu cầu đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài khi tham gia hợp tác, quyền lợi và nghĩa vụ đối với công việc; cam kết về việc tạo điều kiện để hợp tác và các thông tin cần thiết khác.

Điều 9. Chính sách về khen thưởng, vinh danh

Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài có nhiều cống hiến đối với sự phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam được Nhà nước Việt Nam xem xét tặng danh hiệu khoa học danh dự, kỷ niệm chương vì sự nghiệp khoa học và công nghệ hoặc được vinh danh, khen thưởng theo quy định pháp luật.

Điều 10. Các chính sách khác

Ngoài các chính sách quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Nghị định này, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được hưởng các quyền và chính sách sau đây:

1. Người Việt Nam ở nước ngoài được hưởng các quyền quy định tại Điều 20 Luật Khoa học và Công nghệ.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được hưởng các chính sách sau:

- a) Được hưởng ưu đãi tối đa về thuế theo quy định của pháp luật;
- b) Được chuyển các khoản thu nhập hợp pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và các quy định có liên quan khác của pháp luật Việt Nam; trường hợp có nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam thì được mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài;
- c) Được cơ quan, tổ chức sử dụng bảo đảm các điều kiện thuận lợi về phòng làm việc, trang thiết bị và vật tư, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Việt Nam;
- d) Được sử dụng miễn phí phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm trọng điểm khác để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;
- đ) Được tạo điều kiện sử dụng tài liệu, sách báo, tạp chí, dịch vụ internet phục vụ cho hoạt động chuyên môn;
- e)⁶ Trong thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, được hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có nội dung gắn với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang hợp tác triển khai tại Việt Nam, mỗi năm không quá 01 lần; được hỗ trợ kinh phí để tổ chức hội thảo khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn tại Việt Nam; hỗ trợ kinh phí công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, đăng ký

⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, đăng ký bảo hộ giống cây trồng là kết quả trong quá trình hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam. Kinh phí hỗ trợ nêu tại quy định này được cấp từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc từ nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có);

g) Được bố trí phương tiện đi lại nếu chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng;

h) Được hưởng các ưu đãi khác theo thỏa thuận với cơ quan, tổ chức sử dụng nếu những ưu đãi này phù hợp với quy định của pháp luật.

i)⁷ Được tham gia các chương trình, đề án đẩy mạnh hợp tác, thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

CHƯƠNG III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY TRÌNH CHẤP THUẬN VIỆC SỬ DỤNG

Điều 11. Thẩm quyền quyết định việc sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), các Đại học Quốc gia quyết định việc sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài của các cơ quan, tổ chức công lập trực thuộc.

2. Các cơ quan, tổ chức ngoài công lập quyết định việc sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài của cơ quan, tổ chức mình.

Điều 12. Quy trình chấp thuận việc sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài

1. Cơ quan, tổ chức công lập đề xuất việc sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại các chương trình, dự án cụ thể, trình cơ quan chủ quản quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định này. Nội dung đề xuất bao gồm các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định này.

Cơ quan chủ quản có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề xuất; nếu không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do. Trường hợp cần tham khảo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, cơ quan liên quan thì thời gian để cơ quan chủ quản trả lời không quá 30 ngày làm việc.

⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

2. Cơ quan, tổ chức ngoài công lập muốn đề xuất áp dụng chính sách ưu đãi của Nhà nước quy định tại Nghị định này đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài làm việc cho cơ quan, tổ chức mình phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đóng trụ sở chính xác nhận đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định này.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận hoặc không xác nhận trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề xuất; nếu không xác nhận thì phải nêu rõ lý do. Trường hợp cần tham khảo ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, cơ quan liên quan thì thời gian để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời không quá 30 ngày làm việc.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách thu hút đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức công lập: Sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức ngoài công lập: Sử dụng nguồn tài chính của cơ quan, tổ chức mình theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan và địa phương

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan xác định các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm trong từng thời kỳ cần thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; cung cấp thông tin, tư vấn về định hướng, lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên phát triển tại Việt Nam và các tổ chức, cơ sở khoa học và công nghệ có nhu cầu và tiềm năng hợp tác cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài;

b) Chủ trì thực hiện việc vinh danh, khen thưởng đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

c)⁸ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác song phương, đa phương về khoa học và công nghệ để hỗ trợ, thu hút người Việt Nam ở nước ngoài

⁸ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam và thúc đẩy hợp tác về khoa học và công nghệ với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước.

2.⁹ Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự thủ tục thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

3. Bộ Ngoại giao:

a) Chỉ đạo các Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

b) Nghiên cứu và cung cấp cho các Bộ, ngành, cơ quan trong nước kinh nghiệm quốc tế về thu hút các chuyên gia, trí thức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

c)¹⁰ Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giới thiệu, cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách; về nhu cầu hợp tác của người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài với các cơ quan, đơn vị, tổ chức khoa học và công nghệ trong nước; thúc đẩy và kết nối hoạt động hợp tác và thu hút.

4. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.

5. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao triển khai làm thủ tục thị thực xuất nhập cảnh và tạm trú, thường trú cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai cấp giấy phép lao động theo trình tự và thủ tục rút gọn cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

7.¹¹ Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

nghe là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

¹⁰ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

¹¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và

4

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý rà soát và công khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện; cung cấp thông tin về các tổ chức, cơ sở khoa học và công nghệ có nhu cầu và tiềm năng hợp tác cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài và công khai thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ để tạo điều kiện và thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

c) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan để thực hiện chính sách thu hút tại Nghị định này với đối tượng đủ điều kiện theo quy định;

d) Báo cáo tình hình sử dụng, thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Ngoại giao trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, để Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH¹²

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2014.

công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

¹² Điều 3, Điều 4 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2020.

2. Đối với việc xét tuyển dụng đặc cách vào viên chức khoa học và công nghệ không qua thi tuyển (nay là xét tiếp nhận vào viên chức); hoặc xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác; hoặc xem xét áp dụng chính sách trọng dụng đối với nhà khoa học trẻ tài năng đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo về việc tổ chức xét hoặc đã nhận hồ sơ để xem xét trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền thông báo, nhận hồ sơ để xem xét áp dụng các chính sách trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này.

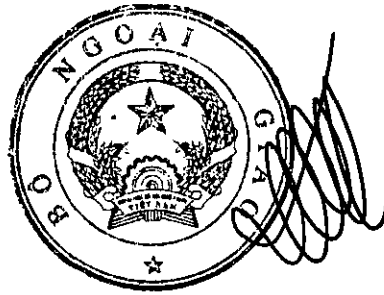
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ NGOẠI GIAO**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**Số 3896 VBHN-BNG*Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2020***Nơi nhận:**

- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Công thông tin điện tử Bộ Ngoại giao (để đăng tải);
- Lưu: VP, UBNV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Minh Khôi**